

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 22/9/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp
con chung, nợ chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST - HNGĐ ngày 29/7/2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thái Thị H, sinh ngày 17/3/1989

Căn cước công dân số: 044189007182

Trú tại: Bản P, xã K, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Thái Xuân H1, sinh ngày 15/7/1983

Căn cước công dân số: 044083004304

Trú tại: Bản P, xã K, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Người được uỷ quyền: ông Nguyễn Tất T – Phó Giám đốc phòng C, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, xã M, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2025 và bản tự khai ngày 12/8/2025 và tại phiên tòa chị Thái Thị H trình bày chị kết hôn với anh Thái Xuân H1 vào ngày 05/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn về chung sống bước đầu hạnh phúc, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn.

Con chung: Hai vợ chồng có 03 người con chung là cháu Thái Anh H2, sinh ngày 27/7/2007, cháu Thái Hồng N, sinh ngày 27/01/2013, cháu Thái Bảo N1, sinh ngày 22/01/2024. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu N1 mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Khoản vay chung: Vay ngân hàng C số tiền 50.000.000 đồng, chị H yêu cầu chia đôi mỗi người có trách nhiệm trả nợ một nửa. Ngày 06/9/2025, chị Thái Thị H đã tự nguyện trả nợ số tiền vay là 25.000.000 đồng, số nợ còn lại yêu cầu anh H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Tòa án đã thụ lý vụ án và tiến hành giải quyết, đã triệu tập các bên đến hòa giải nhưng anh Thái Xuân H1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Ngày 29/8/2025 Tòa án đã tiến hành xác minh kết quả nơi thường trú của anh H1 là bản P, xã M, tỉnh Quảng Trị, tại thời điểm xác minh anh H1 đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Căn cứ Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại các phiên hòa giải và trong đơn xin xét xử vắng mặt, đại diện ngân hàng C trình bày: Chị Thái Thị H và anh Thái Xuân H1 vay vốn tại ngân hàng C chương trình cho vay hộ cận nghèo theo khế ước số 6600000721728855 số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 7,92%/năm, hạn trả nợ ngày 06/12/2026. Ngày 06/9/2025, chị Thái Thị H đã tự nguyện trả nợ số tiền vay là 25.000.000 đồng. Tính đến ngày 15/9/2025, dư nợ gốc còn lại là 25.000.000 đồng, lãi là 60.000 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết giao số tiền nợ vay còn lại buộc anh Thái Xuân H1 có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Ngày 15/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị đã hoãn phiên tòa do anh H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Quảng Trị phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử chị Thái Thị H ly hôn anh Thái Xuân H1.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Thái Hồng N, sinh ngày 27/01/2013, cháu Thái Bảo N1, sinh ngày 22/01/2024 cho chị Thái

Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thái Xuân H1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về vay chung: Xử buộc anh Thái Xuân H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 25.000.000 đồng tại ngân hàng C, tỉnh Quảng Trị theo chương trình cho vay hộ cận nghèo theo khế ước số 6600000721728855.

Chị Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Thái Xuân H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H và anh Thái Xuân H1 đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình, nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống bước đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Thái Thị H là có cơ sở cần chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Thái Thị H ly hôn anh Thái Xuân H1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Thái Anh H2, sinh ngày 27/7/2007, cháu Thái Hồng N, sinh ngày 27/01/2013, cháu Thái Bảo N1, sinh ngày 22/01/2024. Cháu H2 đã trưởng thành nên không xem xét, cháu N1 đang còn nhỏ, cháu N có nguyện vọng xin được ở với mẹ, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu N1 mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, nguyện vọng của chị H là hợp lý vì các cháu hiện đang ở với mẹ, anh H1 đi làm ăn xa. Cháu H2 đã trưởng thành nên không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu. Vì vậy, cần xử giao cho chị Thái Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Hồng N, sinh ngày 27/01/2013, cháu Thái Bảo N1, sinh ngày 22/01/2024, buộc anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Khoản vay chung: Vay ngân hàng C 50.000.000 đồng, chị H yêu cầu chị và anh H1 mỗi người có trách nhiệm trả nợ một nửa. Xét thấy yêu cầu của chị H là hợp lý, trong quá trình giải quyết vụ án ngày 06/9/2025, chị Thái Thị H đã tự nguyện trả nợ số tiền vay là 25.000.000 đồng và lãi phát sinh. Vì vậy cần xử buộc anh Thái Xuân H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay còn lại là 25.000.000 đồng và lãi phát sinh tại Ngân hàng C, tỉnh Quảng Trị theo chương trình cho vay hộ cận nghèo theo khế ước số 6600000721728855 ký kết ngày 06/12/2021 theo như ý kiến của chị H và ý kiến của Ngân hàng C.

[5] Án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Anh Thái Xuân H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Thái Xuân H1.

2. Về con chung: Xử giao cháu Thái Hồng N, sinh ngày 27/01/2013, cháu Thái Bảo N1, sinh ngày 22/01/2024 cho chị Thái Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Thái Xuân H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng, tổng cộng mức cấp dưỡng cho 02 cháu là 4.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về khoản vay chung: Xử buộc anh Thái Xuân H1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh tại Ngân hàng C theo chương trình cho vay hộ cận nghèo theo khế ước số 6600000721728855 ký kết ngày 06/12/2021.

4. Án phí: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000395 ngày 29/7/2025 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Quảng Trị nay được khấu trừ.

Anh Thái Xuân H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại U.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

